

Số: 30/TB-MNTS

Thanh Sơn, ngày 14 tháng 10 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Công khai các khoản thu, chi năm học 2024 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố; Hướng dẫn 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 Hướng dẫn liên sở Về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; Công văn số 2533/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Công văn số 2859/UBND-TCKH ngày 06/9/2024 của UBND huyện Kiến Thụy về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Công văn số 2954/UBND-TCKH ngày 12/9/2024 của UBND huyện Kiến Thụy về việc hướng dẫn thu và sử dụng học phí đối với cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn huyện từ năm học 2024-2025;

Căn cứ ý kiến thống nhất tại cuộc họp Chi ủy, Chi bộ, Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh (ngày 27/9/2024), họp phụ huynh toàn trường (ngày 29/9/2024), họp phụ huynh học sinh của các lớp đầu năm học 2024-2025 (ngày 29/9/2024);

Trường mầm non Thanh Sơn thông báo kết quả triển khai công tác thu chi năm học 2024-2025 đến các thành viên trong nhà trường và phụ huynh học sinh cụ thể như sau:

#### **1. Thu theo quy định**

Thực hiện Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

#### **2. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú**

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố; Hướng dẫn 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 Hướng dẫn liên sở Về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.



## **2.1. Khoản thu phục vụ ăn bán trú**

- Thu tiền ăn + nhiên liệu phục vụ nấu ăn (thu theo tháng): 26.000đ/ cháu/ ngày

- Chi tiền ăn: 23.000đ. Trong đó: Tiền ăn: 19.000đ/ ngày; tiền sữa: 4.000đ/ ngày; nhiên liệu phục vụ nấu ăn (gas, nước): 3.000đ/cháu /ngày.

## **2.2. Khoản thu phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh**

\* Mức thu: + Đối với trẻ mới: 360.000đ/trẻ/năm

+ Đối với trẻ cũ: 200.000đ/trẻ/năm

- Tổng mức thu dự kiến:

+ Đối với trẻ mới: 60 trẻ x 360.000đ/năm = 21.600.000đ

+ Đối với trẻ cũ: 190 trẻ x 200.000đ/năm = 38.000.000đ

**Tổng: 59.600.000**

\* Chi: Chi 100% phục vụ cho việc tổ chức hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh:

- Mua theo năm: bổ sung bát, thìa, muôi, ca inox, khăn lau tay, khăn mặt, cây lau nhà, chổi, chiếu ngủ...

- Mua hàng tháng: Giấy vệ sinh, vim vệ sinh, xà phòng giặt, xà phòng rửa tay, nước lau sàn phòng rửa tay...

## **2.3. Khoản thu hỗ trợ phục vụ hoạt động chăm sóc bán trú**

**a. Khoản thu hỗ trợ người nấu ăn, phục vụ chăm ăn; trông trưa; quản lý, vệ sinh bán trú:**

\* Mức thu: 150.000/cháu/tháng

- Tổng mức thu dự kiến: 250 trẻ x 150.000đ x 9 tháng = 337.500.000đ

\* Chi:

- Chi 140.000đ/trẻ/tháng cho người nấu ăn, phục vụ chăm ăn, quản lý. Trong đó:

+ Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 2%

+ Chi phụ cấp bếp trưởng: 234.000đ/tháng

+ Chi 78% cho người lao động thực hiện hoạt động nấu ăn cho trẻ.

+ Công tác quản lý: Hiệu trưởng 6%; 2 Phó HT x 5%; Kế toán 3%; Thủ quỹ 1%.

- Chi 10.000đ/trẻ/tháng thực hiện hoạt động vệ sinh bán trú

( Tổng số tiền thực thu được của tháng nào chi hết theo tỷ lệ % và nội dung chi của tháng đó)

**b. Khoản thu quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính**

\* Mức thu: 220.000/cháu/tháng



- Tổng mức thu dự kiến:  $250 \text{ trẻ} \times 220.000\text{đ} \times 9 \text{ tháng} = 495.000.000\text{đ}$

\* Chi:

- Chi 98% cho cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ quản lý trẻ ngoài giờ hành chính.

- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 2%

( Tổng số tiền thực thu được của tháng nào chi hết theo tỷ lệ % và nội dung chi của tháng đó)

### 3. Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7

- Đối tượng thu: Những học sinh được cha mẹ có nhu cầu đăng ký dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7

- Tổng mức thu dự kiến:  $75 \text{ trẻ} \times 50.000\text{đ/ngày} \times 4 \text{ buổi} \times 9 \text{ tháng} = 135.000.000\text{đ}$

- Chi:

+ Chi 90% tiền công, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ quản lý, chăm sóc trẻ vào Ngày thứ 7

+ Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 2%

+ Chi 8% hỗ trợ cơ sở vật chất nhỏ

( Tổng số tiền thực thu được của tháng nào chi hết theo tỷ lệ % và nội dung chi của tháng đó)

### 4. Hợp tác dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh (Thời lượng 02 tiết/tuần (8 tiết/tháng)

- Mức thu: 160.000/cháu/tháng

- Tổng mức thu dự kiến:  $25 \text{ trẻ} \times 160.000\text{đ} \times 6 \text{ tháng} = 24.000.000\text{đ}$

\* Chi:

- 75% chuyển trả công ty Giáo dục Quốc tế Đức Bảo sử dụng

- 25% nhà trường sử dụng để chi các nội dung sau:

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất: 5%

+ Bồi dưỡng giáo viên có học sinh học, giáo viên hỗ trợ tổ chức giờ dạy (quản lý cháu, chuẩn bị đồ dùng...): 10%

+ Công tác quản lý, tổ chức của trường: 10%

Trên đây là thông báo kế hoạch thu chi năm học 2024-2025 của trường mầm non Thanh Sơn. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay phát sinh, cần báo cáo với Ban giám hiệu để kịp thời điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy-HĐND-UBND xã (để b/c);
- Lưu: VT.

